

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4,494,819,000	TỔNG SỐ CHI	4,494,819,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	138,000,000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	139,000,000	II. Chi thường xuyên	4,430,419,000
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	64,400,000
IV. Thu bổ sung	4,217,819,000		
- Bổ sung cân đối	4,217,819,000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
V. Thu chuyển nguồn			

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	8,636,160,744	8,858,673,362	4,978,834,244	4,978,834,244	57.65	56.20
I	Các khoản thu 100%	144,636,572	144,636,572	138,000,000	138,000,000	95.41	95.41
	Phí, lệ phí	9,733,020	9,733,020	15,000,000	15,000,000	154.11	154.11
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	128,000,000	128,000,000	85,000,000	85,000,000	0.00	0.00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0	0	0	0.00	0.00
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	4,950,000	4,950,000	0	0	0.00	0.00
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	0	0	0	0.00	0.00
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0	0	0	0.00	0.00
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0	0	0	0.00	0.00
	Thu khác	1,953,552	1,953,552	38,000,000	38,000,000	1,945.17	1,945.17
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	571,609,631	571,609,631	139,000,000	139,000,000	24.32	24.32
1	Các khoản thu phân chia	133,161,858	133,161,858	61,000,000	61,000,000	45.81	45.81
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	68,553,908	68,553,908	28,000,000	28,000,000	40.84	40.84
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			-	-	0.00	0.00

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8,600,000	8,600,000	8,000,000	8,000,000	93.02	93.02
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	56,007,950	56,007,950	25,000,000	25,000,000	0.00	0.00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	438,447,773	438,447,773	78,000,000	78,000,000	0.00	0.00
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-	0.00	0.00
IV	Thu chuyển nguồn	401,495,541	366,713,100	484,015,244	484,015,244	0.00	0.00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		257,295,059	-	-	0.00	0.00
VI	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương						
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7,518,419,000	7,518,419,000	4,217,819,000	4,217,819,000	101.00	101.00
	- Thu bổ sung cân đối	4,176,209,000	4,176,209,000	4,217,819,000	4,217,819,000	101.00	101.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3,342,210,000	3,342,210,000	-	-	0.00	0.00

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	8,636,160,744	3,251,359,500	5,384,801,244	4,978,834,244	-	4,978,834,244	57.65	-	92.46
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi giáo dục	3,000,000,000	3,000,000,000	-	8,000,000		8,000,000			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế	-		-	10,000,000		10,000,000			
4	Chi văn hóa, thông tin	30,000,000		30,000,000	95,043,000		95,043,000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	26,000,000		26,000,000	10,000,000		10,000,000			
6	Chi thể dục thể thao	-		-	-					
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	25,000,000		25,000,000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	281,359,500	251,359,500	30,000,000	30,000,000		30,000,000	10.66		100.00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTV, ANTT	4,873,998,244		4,873,998,244	4,433,478,244		4,433,478,244	90.96		90.96
10	Chi cho công tác xã hội	424,803,000		424,803,000	302,913,000		302,913,000	71		71
11	Chi khác	-			-					
12	Dự phòng ngân sách	-			64,400,000		64,400,000			

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

(4,978,834,244)

8636160744
4,978,834,244
-

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		2,316,411,000	0	3,251,360,016	4,796,130,894				
1. Công trình chuyển tiếp		1,842,254,000	0	251,360,016	1,796,130,894				
Công trình đường trục chính xã Vạn Phúc	2019	1,509,684,000		130,313,878	1,501,902,356				
Công trình cải tạo, nâng cấp đường ra bãi rác tập trung xã Vạn Phúc	2021	332,570,000		121,046,138	294,228,538				
Trong đó: hoàn thành trong năm									
2. Công trình khởi công mới		474,157,000	0	3,000,000,000	3,000,000,000				
Trường tiểu học xã Vạn Phúc. Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	2022	474,157,000		3,000,000,000	3,000,000,000				
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Đoàn phí						
Hội phí hội LHPN						
Hội phí người cao tuổi						
Hội phí hội Khuyến học						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
Rác dân phố						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4,494,819,000	TỔNG SỐ CHI	4,494,819,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	138,000,000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	139,000,000	II. Chi thường xuyên	4,430,419,000
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	64,400,000
IV. Thu bổ sung			
- Bổ sung cân đối	4,217,819,000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	4,494,819,000	4,978,834,244
I	Các khoản thu 100%	138,000,000	138,000,000
	Phí, lệ phí	15,000,000	15,000,000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	85,000,000	85,000,000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	
	Thu khác	38,000,000	38,000,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	139,000,000	139,000,000
1	Các khoản thu phân chia	61,000,000	61,000,000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28,000,000	28,000,000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8,000,000	8,000,000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25,000,000	25,000,000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	78,000,000	78,000,000
	Thuế GTGT	52,000,000	52,000,000
	Thuế Thu nhập cá nhân	26,000,000	26,000,000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn		484,015,244
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VII	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương	-	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,217,819,000	4,217,819,000
	- Thu bổ sung cân đối	4,217,819,000	4,217,819,000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4,978,834,244	-	4,978,834,244
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	8,000,000		8,000,000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-
3	Chi y tế	10,000,000		10,000,000
4	Chi văn hóa, thông tin	95,043,000		95,043,000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	10,000,000		10,000,000
6	Chi thể dục thể thao	-		-
7	Chi bảo vệ môi trường	25,000,000		25,000,000
8	Chi các hoạt động kinh tế	30,000,000		30,000,000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,433,478,244		4,433,478,244
10	Chi cho công tác xã hội	302,913,000		302,913,000
11	Chi khác			
12	Dự phòng ngân sách	64,400,000		64,400,000

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		2,316,411,000	0	3,251,360,016	4,796,130,894				
1. Công trình chuyển tiếp		1,842,254,000	0	251,360,016	1,796,130,894				
Công trình đường trục chính xã Vạn Phúc	2019	1,509,684,000		130,313,878	1,501,902,356				
Công trình cải tạo, nâng cấp đường ra bãi rác tập trung xã Vạn Phúc	2021	332,570,000		121,046,138	294,228,538				
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới		474,157,000	0	3,000,000,000	3,000,000,000				
Trường tiểu học xã Vạn Phúc. Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	2022	474,157,000		3,000,000,000	3,000,000,000				
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Không phát sinh						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
Không phát sinh						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Vạn Phúc, Ngày 10 tháng 01 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Quyền Chủ tịch

Lê Văn Thịnh